

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 18 - 01- 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Hoàn
Ông Lưu Minh Sửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T .

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2018/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng
11 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 43/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 và Quyết
định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST - DS ngày 24/12/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H ; Sinh năm 1993. Có mặt

Địa chỉ: Thôn C xã X , huyện T , tỉnh T

2. Bị đơn: Anh Trịnh Huy L ; Sinh năm 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 3 xã T , huyện T , tỉnh T .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh L tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2018 tại UBND xã T , huyện T , tỉnh T . Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng chỉ trong thời gian ngắn thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L không chịu làm ăn, chơi bời lêu lổng, đánh đập vợ con. Ngày 16/10/2018 chị H bế con về sống cùng bố mẹ đẻ và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L .

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Huy Thiên Đ ; Sinh ngày 17/9/2018. Hiện nay con chung đang ở với chị H .

Nguyên vọng của chị H yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ.

Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn là anh Trịnh Huy L vắng mặt nhưng tại bản tự khai anh Trịnh Huy L trình bày:

Về hôn nhân: Anh L và chị H tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2018 tại UBND xã T , huyện T , tỉnh T Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng cãi nhau, lời qua tiếng lại. Anh L và chị H đã ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay. Nay chị H xin ly hôn thì anh L nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Huy Thiên Đ ; Sinh ngày 17/9/2018.

Nguyên vọng của anh L : Đồng ý để chị H nuôi con chung. Nhưng không đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chung như chị H yêu cầu. Anh L chỉ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 500.000đ/tháng.

Về tài sản: Vợ chồng không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Anh Trịnh Huy L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trịnh Huy L .

[2]. Về nội dung:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Huy L là hôn nhân hợp pháp tại vì anh chị đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Chị H yêu cầu ly hôn, anh L không đồng ý ly hôn. Mặc dù anh L không đồng ý ly hôn nhưng anh L cũng công nhận quá trình chung sống anh chị hay cãi nhau, không hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh L chỉ có mặt một lần để hòa giải, các buổi thông báo hòa giải lần 2, lần 3 anh L đều vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ rằng anh L cũng không thiết tha gì với cuộc hôn nhân của mình. HĐXX xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị lâm vào tình

trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý hôn giữa anh chị là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Chị H yêu cầu nuôi con chung, anh L đồng ý để chị H nuôi con chung nên HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị H.

Xét yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con chung của chị H thì thấy rằng: Anh Trịnh Huy L hiện tại việc làm và thu nhập không ổn định, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức 500.000đ/tháng. Tại phiên tòa chị H cũng đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con chung của anh L nên HĐXX chấp nhận mức cấp dưỡng của anh L là phù hợp và buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ là 500.000đ/tháng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con chung thành niên. Anh Trịnh Huy L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H và anh L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tố tụng: Căn cứ điểm a khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự: Xét xử vắng mặt bị đơn là anh Trịnh Huy L .

2. Về nội dung:

Về hôn nhân: Căn cứ vào điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Huy L .

Về con chung: Căn cứ vào điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Giao con chung là cháu Trịnh Huy Thiên Đ ; Sinh ngày 17/9/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Buộc anh Trịnh Huy L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ là 500.000đ/tháng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con chung thành niên.

Anh Trịnh Huy L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2017/0001295 ngày 15/11/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Thọ Xuân.

Buộc anh Trịnh Huy L phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trịnh Huy L được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện Thọ Xuân
- Các DS
- UBND xã T, huyện T, tỉnh T.
- Thi hành án DS huyện T
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng